

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 325/2024/DS-ST

Ngày: 22/8/2024

V/v tranh chấp: “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đoàn Thanh Phong;
- Ông Nguyễn Văn Bé;

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 357/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 196/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị Ngọc A, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp TP 1, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp ĐPT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N1 và bà N2 có đơn đề nghị vắng mặt, ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Chung Thị Ngọc A, có đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh N1 trình bày:

Do quen biết nên bà Chung Thị Ngọc A có cho ông Ngô Tấn Đ và bà Nguyễn Thị N2 vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 30/7/2020 bà A cho ông Đ và bà N2 vay số tiền 35.000.000 đồng. Sau đó ông Đ và bà N2 vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 30/12/2021, ông Đ và bà N2 có ký

tên vào biên nhận. Tổng cộng ông Đ và bà N2 đã vay số tiền 50.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ thì ông Đ và bà N2 không trả được nợ gốc mà chỉ trả được một phần tiền lãi. Hiện ông Đ và bà N2 vẫn còn nợ bà A số tiền 50.000.000 đồng.

Bà A khởi kiện yêu cầu bà N2 và ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà A số tiền 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 30/12/2021 đến khi xét xử, tạm tính đến ngày nộp đơn là 31 tháng, thành tiền là 25.730.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 75.730.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do hoàn cảnh của bà N2 và ông Đ khó khăn nên bà A đồng ý giảm 10.000.000 đồng tiền lãi, chỉ yêu cầu trả tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 15.730.000 đồng, tổng cộng 65.730.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị N2 trình bày:*

Bà và chồng là ông Ngô Tấn Đ thừa nhận còn nợ bà A số tiền 50.000.000 đồng. Vợ chồng bà đã đóng lãi cho bà A nhưng từ khi dịch bệnh đến nay ông bà không còn trả lãi nữa. Nay bà A khởi kiện thì ông bà đồng ý trả số tiền nợ 50.000.000 đồng cho bà A, xin bà A giảm tiền lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Ngô Tấn Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N1 có đơn đề nghị vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi là 15.730.000 đồng, tổng cộng là 65.730.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà N2 có đơn đề nghị vắng mặt, ông Đ vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Chung Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N2 và ông Ngô Tấn Đ trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà N2 và ông Đ cư trú tại ấp TH, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị N1 và bị đơn bà N2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Chung Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên bà Chung Thị Ngọc A có cho ông Ngô Tấn Đ và bà Nguyễn Thị N2 vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 30/7/2020 bà A cho ông Đ và bà N2 vay số tiền 35.000.000 đồng. Sau đó ông Đ và bà N2 vay thêm số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 30/12/2021, ông Đ và bà N2 có ký tên vào biên nhận. Tổng cộng ông Đ và bà N2 đã vay số tiền 50.000.000 đồng. Đến thời hạn trả nợ thì ông Đ và bà N2 không trả được nợ nên bà A khởi kiện ra Tòa án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã giao nộp 01 giấy mượn tiền với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng có chữ ký của bà N2 và Ông Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà N2 thừa nhận bà và chồng là ông Đ còn nợ bà A số tiền 50.000.000 đồng và đồng ý trả nợ. Như vậy, có căn cứ xác định bà N2 và ông Đ còn nợ bà A số tiền vay là 50.000.000 đồng nên cần buộc bà N2 và ông Đ có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà A, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như ông Đ không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn bà A yêu cầu bà N2 và ông Đ trả lãi theo lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 30/12/2021 đến khi xét xử, tính tròn là 31 tháng, thành tiền là 25.730.000 đồng. Bà N2 thừa nhận vay tiền của bà A có tính lãi, bà đồng ý trả lãi nhưng đề nghị nguyên đơn bớt một phần tiền lãi. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N1 đồng ý giảm 10.000.000 đồng tiền lãi, chỉ yêu cầu bà N2 và ông Đ trả số tiền lãi là 15.730.000 đồng do hoàn cảnh của bị đơn khó khăn. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Lãi suất và thời hạn tính lãi của nguyên đơn phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự, nguyên đơn đồng ý giảm một phần tiền lãi cho bị đơn là ý chí tự nguyện, có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên các đương sự không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 227, 228, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Ngọc A.

Buộc bà Nguyễn Thị N2 và ông Ngô Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Chung Thị Ngọc A số tiền nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 15.730.000 đồng, tổng cộng là 65.730.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*). Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N2 và ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thủy Uyên